

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 120/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 22 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Khánh H.** Sinh ngày 05/01/2000.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm T (nay là xóm V L), xã M H, tỉnh N A.

Nơi ở hiện nay: Bản B (nay là xóm Q T), xã Q H, tỉnh N A.

Số căn cước công dân: 040300002714.

Bị đơn: Anh **Trương Văn C.** Sinh ngày 16/9/1995.

Nơi cư trú: Xóm T L (nay là xóm V L), xã M H, tỉnh N A.

Số căn cước công dân: 040095028179.

Căn cứ Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Khánh H và anh Trương Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Khánh H và anh Trương Văn C.

* Về con chung: Giao con chung là Trương Thị Ngọc Á, sinh ngày 17/5/2021 cho chị Phan Thị Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Trương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Khánh H mỗi tháng 2.000.000^d (Hai triệu đồng), thi hành kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Khánh H và anh Trương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Phan Thị Khánh H và anh Trương Văn C thỏa thuận, chị Phan Thị Khánh H chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004968 ngày 29/6/2026 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị Khánh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Phan Thị Khánh H số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trương Văn C phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND khu vực 10; VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Minh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Phòng GDKT, TT&THAHS-TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Lô Văn Linh